

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/ DS - ST
Ngày: 27/9/2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Phạm Văn Thành

- Bà Phạm Ngọc Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST - DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST – DS ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2023/QĐST-DS ngày 11/9/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Hưng Hiệp, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, Đồng Nai.

Chỗ ở: Khu 3, ấp Lộc Hoà, xã Tây Hoà, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1984

Địa chỉ: **số G, ấp T, xã X, huyện C, Đồng Nai.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Ngô Quang H1**, sinh năm 1981

Nơi đăng ký thường trú: 89 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

Chỗ ở: Khu 3, ấp Lộc Hoà, xã Tây Hoà, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Võ Thị Tuyết N**, sinh năm 1989

Địa chỉ: **tổ D, ấp I, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

Các đương sự vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị **Nguyễn Thị H** trình bày:

Ngày 19/3/2023, anh **Nguyễn Thanh S** nhắn tin nhờ chị chuyển khoản số tiền 5.800.000 đồng để trả tiền viện phí cho con, vì tài khoản của anh **S** bị khóa thì chị đồng ý. Anh **S** nhờ chị chuyển vào tài khoản của chị gái anh số tài khoản là 0501 3057 3093 mở tại **Ngân hàng S1**, chủ tài khoản là **Võ Thị Tuyết N**. Sau khi xác nhận với anh **S** về thông tin người nhận, chị đã nhờ bạn là anh **Ngô Quang H1** chuyển khoản số tiền 5.800.000 đồng vào tài khoản của chị **Võ Thị Tuyết N**. Sau khi chuyển tiền thì anh **S** xác nhận đã nhận số tiền trên. Khi đồng ý

cho anh S vay tiền thì chị nói anh S phải trả tiền cho chị ngay để chị thanh toán tiền hàng và anh S đồng ý. Tuy nhiên sau đó chị nhắn tin và gọi điện thoại yêu cầu anh S trả tiền nhưng anh S không trả.

Nay chị yêu cầu anh S phải trả cho chị 5.800.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

*Bị đơn anh Nguyễn Thanh S đã được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh S vắng mặt nên không có lời khai.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Quang H1 trình bày: Ngày 19/3/2023, chị Nguyễn Thị H có nhờ anh chuyển tiền cho anh Nguyễn Thanh S nên anh đã chuyển khoản số tiền 5.800.000 đồng vào tài khoản 0501 3057 3093 mở tại Ngân hàng S1, chủ tài khoản là Võ Thị Tuyết N. Anh và chị H chưa đăng ký kết hôn và số tiền 5.800.000 đồng chị H khởi kiện anh S là tiền riêng của chị H. Anh không yêu cầu gì đối với số tiền 5.800.000 đồng này.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Tuyết N trình bày: chị không nhớ cụ thể ngày tháng, chị có nhận số tiền 5.800.000 đồng chuyển khoản vào tài khoản của chị số tài khoản 0501 3057 3093 mở tại Ngân hàng S1. Số tiền này là anh S nhờ chị nhận giúp, sau khi nhận số tiền 5.800.000 đồng chuyển đến thì chị đã giao lại tiền mặt cho anh S số tiền 5.800.000 đồng. Khi giao 5.800.000 đồng cho anh S các bên không lập giấy tờ.

* Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Nguyễn Thanh S phải trả cho chị Nguyễn Thị H 5.800.000 đồng tiền gốc. Anh S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thanh S phải trả khoản tiền vay và anh S hiện đăng ký thường trú tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, anh Q và chị N có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[3] Về nội dung tranh chấp: nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 5.800.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp nội dung tin nhắn của chị H và anh S. Bị đơn anh S vắng mặt nên không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, theo người làm chứng bà Bùi Thị Thanh L cung cấp thông tin là anh S có nợ số tiền 5.800.000 đồng nhưng bà

không biết nợ ai. Đồng thời chị **Võ Thị Tuyết N** cũng cho biết là anh **S** có nhờ tài khoản của chị để nhận số tiền 5.800.000 đồng, sau khi nhận số tiền 5.800.000 đồng chuyển đến thì chị đã giao lại cho anh **S** số tiền 5.800.000 đồng. Do đó nhận thấy, nội dung các tin nhắn chị **Hậu cung c** là có cơ sở, đồng thời có cơ sở xác định anh **S** vay của chị **H** 5.800.000 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Hoàn trả cho chị **H** 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

[6] Xét thấy quan điểm của đại diện VKS phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp thuận.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 466, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị H** về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

1. Buộc anh **Nguyễn Thanh S** phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị **Nguyễn Thị H** 5.800.000 (*Năm triệu tám trăm ngàn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Anh **Nguyễn Thanh S** phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị **Nguyễn Thị H** số tiền 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí mà chị **H** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001951 ngày 05/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung